TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 12 năm 2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vừ A Sinh**

2. Ông: **Lò Văn Ngắm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Bà Thái Ngọc Mai – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HN&GĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn M,** sinh năm 1991

Nơi cư trú: T 8, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng *(Có mặt).*

Bị đơn: Chị **Lò Thị X,** sinh năm 1995

Nơi cư trú: Bản TC, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 23/10/2024, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Bùi Văn M trình bày:

*** Về hôn nhân**: Tôi và chị Lò Thị X đăng ký kết hôn vào ngày 19/03/2019 tại UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Trong quá trình chung sống, tôi và chị Lò Thị X sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn quá lớn khiến hai vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Mẫu thuẫn giữa vợ chồng chúng tôi đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Từ cuối năm 2023 đến nay tôi và chị Lò Thị X đã sống ly thân.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết việc ly hôn giữa tôi và chị Lò Thị X.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 01 con chung là cháu: Bùi Ánh L, sinh ngày 03/11/2019. Hiện cháu Bùi Ánh L đang sống cùng với tôi (Bùi Văn M) tại T8, xã KS, huyện TN, Thành phố Hải Phòng. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Bùi Ánh L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Tôi và chị Lò Thị X không có.

*** Bị đơn:** Tại bản tự khai ngày 04/11/2024 chị Lò Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Lò Thị X) và Anh Bùi Văn M đăng ký kết hôn ngày 19/03/2019 tại UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng tính đến nay là 68 tháng. Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống chúng tôi sống hoà thuận yên ổn, đến tháng 4/2023 anh Bùi Văn M có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên anh Bùi Văn M thường xuyên đánh đập và hành hạ tôi đến mức quá sức chịu đựng. Nên năm 2024 tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bản TC, xã ẴN, huyện MA, tỉnh Điện Biên và chúng tôi ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình chung sống chúng tôi có làm được ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 80m2, 01 xe ôtô trị giá 700.000.000đồng. Số tài sản này là do một phần tích luỹ và làm ăn với nhau, vay tiền Ngân hàng mà có nếu ly hôn anh Bùi Văn M hưởng thụ tài sản trên thì phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ các khoản vay khác, tôi không đòi hỏi gì?. Anh Bùi Văn M có đơn xin ly hôn tôi thấy tình cảm vợ chồng chả còn gì nên tôi cũng hoàn toàn đồng ý ly hôn với anh Bùi Văn M.

Tại phiên toà chị Lò Thị X trình bày: Chị và anh Bùi Văn M có đăng ký kết hôn năm 2019. Cuối năm 2023 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và chị với anh Bùi Văn M ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Bùi Văn M và không muốn sống chung cùng anh Bùi Văn M nhưng chị không nhất trí ly hôn. Nếu để chị nhất trí ly hôn anh Bùi Văn M phải thoả mãn một trong hai điều kiện của chị: 1 là anh Bùi Văn M phải giao cháu Bùi Ánh L cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng; 02 là anh Bùi Văn M phải trả cho tôi số tiền 31.000.000 đồng tiền bảo hiểm mà anh Bùi Văn M đã mượn tôi và số tiền 15.000.000đồng anh Bùi Văn M đã mượn đóng phường tổng số tiền là 46.000.000đồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và Anh Bùi Văn M có 01 người con chung là cháu Bùi Ánh L, sinh ngày 03/11/2019. Hiện cháu Linh đang sống cùng với anh Bùi Văn M và ông bà nội tại T8, xã KS, huyện TN, Thành phố Hải Phòng. Nguyện vọng của tôi về việc giải quyết con chung là muốn được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh Bùi Văn M cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Không có.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của Chị Lò Thị X; xác minh nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn của anh Bùi Văn M,

chị Lò Thị X và xác minh điều kiện kinh tế của Anh Bùi Văn M tại T 8, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, Tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân**: Tuyên bố Anh Bùi Văn M được ly hôn Chị Lò Thị X.

- **Về Con chung**: Giao cháu Bùi Ánh L, sinh ngày 03/11/2019 cho anh Bùi Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X không có.

- Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Anh Bùi Văn M phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 24/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và tống đạt trực tiếp cho bị đơn là Chị Lò Thị X.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng hoà giải không thành.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Nguyên đơn anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X có mặt.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là Anh Bùi Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như đơn khởi kiện; Bị đơn là Chị Lò Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

[2] Nội dung vụ án:

*** Về hôn nhân**: Theo nội dung đơn xin ly hôn, bản tự khai của Anh Bùi Văn M và Chị Lò Thị X tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Bùi Văn M và chị Lò Thị X đăng ký kết hôn ngày 19/03/2019 tại UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị hoà thuận, đầm ấm, hạnh phúc được một thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ cuối năm 2023 chị Lò Thị X bỏ về nhà bố mẹ ở anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian chung sống anh chị có góp tiền chung để sinh hoạt cũng như chi tiêu trong gia đình, anh Bùi Văn M không thừa nhận việc vay chị Lò Thị X số tiền 46.000.000đồng như chị Lò Thị X trình bày, anh Bùi Văn M không thừa nhận chị Lò Thị X cũng không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên toà chị Lò Thị X, anh Bùi Văn M đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau, không cùng muốn sống cùng nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Bùi Văn M và chị Lò Thị X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của Anh Bùi Văn M. Tuyên xử cho Anh Bùi Văn M được ly hôn với Chị Lò Thị X.

Về con chung: Anh Bùi Văn M và Chị Lò Thị X có 01 người con chung là cháu Bùi Ánh L, sinh ngày 03/11/2019. Anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X đều có nguyện vọng sau khi ly hôn, được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Ánh L đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Bùi Ánh L đang con nhỏ, sống ổn định cùng với anh Bùi Văn M, ông bà nội và được chăm sóc, học tập tốt. Từ khi ly thân chị Lò Thị X chưa đến thăm con chung, cũng như gọi điện quan tâm đến cuộc sống của con. Anh Bùi Văn M có công việc ổn định, có nhà ở mọi chi phí ăn học cháu Bùi Ánh L, anh Bùi Văn M đều đóng góp nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu nên Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của anh Bùi Văn M về việc giao nuôi con chung.

Chị Lò Thị X cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng cháu Linh đang sống ổn định từ khi anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X sống ly thân, chị Lò Thị X thường xuyên đi làm ăn xa, nhà ở chưa có, điều kiện chăm sóc con chưa được đảm bảo nên HĐXX không chấp nhận.

Anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**** Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về***: Không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Anh Bùi Văn M phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của BLTTDS 2015.
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Bùi Văn M: Anh Bùi Văn M được ly hôn Chị Lò Thị X.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ánh L, sinh ngày 03/11/2019 cho anh Bùi Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị X có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Văn M phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Anh Bùi Văn M đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000773 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

5. Quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn M, chị Lò Thị X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/12/2024).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Kỳ Sơn, h.Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân